

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 21/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sáu.
2. Ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST- HS ngày 18/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSST- QĐ ngày 07/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tuy An đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Xình L), sinh ngày 02/7/1996 tại tỉnh Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S, sinh năm 1966 và bà Võ Thị L, sinh năm 1966; có vợ là Phan Thị Ni N, sinh năm 1995 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đồng T1, sinh năm 1995.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ủy quyền cho anh Nguyễn Đồng P, sinh năm 1970.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vợ chồng chị Lê Thị Xuân Đ, sinh năm 1988, anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1989.

Cư trú: Thôn M, xã An, huyện T, tỉnh Phú Yên.

2. Anh Đặng Phi H, sinh năm 1974.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

3. Anh Lê Văn N, sinh năm 1976.

Cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024, Trần Văn T, Lê Văn N, Đặng Phi H, Nguyễn Quốc T2, Nguyễn Ngọc D và Nguyễn Đồng T1 đang nhậu, hát karaoke tại nhà của D thuộc thôn Mỹ Q, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. T ngồi đối diện với T1, trong lúc nhậu thì T nhớ lại sự việc em ruột mình tên là Trần Minh T3 bị T1 đánh trước đó, cách khoảng 01 năm nên T bức tức đã cầm lấy 01 cái ly thủy tinh (loại có quai) trên tay trái vung đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống vào vùng trán, mũi, miệng, cằm của anh T2 gây thương tích, rồi T bỏ đi về nhà.

Tại bản Kết luận giám định thương tích số 91 ngày 15/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đồng T2 tại thời điểm giám định là 15%. Vật tác động: Vật có cạnh sắc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị một ly thủy tinh (loại có quai cầm) bị vỡ là 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSTA ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “ *Cố ý gây thương tích*” – theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai: Vào thời gian khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 05/02/2024 tôi cùng N, H, T3, D và T2 đang nhậu tại nhà anh D ở Mỹ Quang B, An C. Trong lúc nhậu, tôi nhớ lại sự việc trước đây T1 có đánh em tôi, do vậy tôi cầm cái ly đang uống bia đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt của anh T1, ly thủy tinh bị vỡ, hậu quả anh T1 bị thương tích ở vùng mặt. Hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Nguyễn Đồng P trình bày: Vào ngày 05/02/2024 con tôi Nguyễn Đồng T1 ăn nhậu, hát kéo kéo tại sân nhà anh D ở Mỹ Q, An C thì bị anh T1 dùng cái ly thủy tinh đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào trán, mặt con tôi gây thương tích. Sau đó con tôi được đi cấp cứu điều trị tại các bệnh viện Phú Yên và Quy Nhơn. Về phần hình phạt, tôi yêu cầu HĐXX xem xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự, trước đây bị cáo đã bồi thường cho con tôi 10.000.000 đồng. Nay tôi yêu cầu như sau: Ngày 16/7/2024 tôi có làm đơn yêu cầu bị cáo Trần Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Đồng T1 tổng số tiền **120.400.000 đồng**,

trong đó gồm: Chi phí điều trị, thuê xe đi lại: 18.000.000 đồng; Dự trừ chi phí thẩm mỹ khuôn mặt: 70.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập: 9.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 23.400.000 đồng (tương ứng bằng 10 tháng lương cơ sở).

Tuy nhiên, quá trình điều trị và thực tế hiện nay các chứng từ điều trị tại các bệnh viện con tôi Nguyễn Đồng T1 làm thất lạc mất, tôi chưa cung cấp cho Tòa án được. Con tôi T1 trước đây làm nghề phụ nấu ăn nhà hàng ở TP N, thu nhập mỗi tháng 9.000.000 đồng.

Do vậy nay tôi làm đơn này chỉ yêu cầu bị cáo T phải bồi thường khoản tiền mất thu nhập của người bệnh từ ngày 05/02/2024 đến 06/02/2024 là 02 ngày x 300.000 đồng/ ngày = **600.000 đồng** (tại bệnh viện Phú Yên); và khoản tiền không đi lại được từ ngày 07/02/2024 đến ngày 12/3/2024 là 35 ngày x 300.000 đồng/ ngày = **10.500.000 đồng**; và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng. Tổng cộng: **33.900.000 đồng**.

Riêng hai khoản chi phí điều trị, thuê xe đi lại 18.000.000 đồng và khoản tiền dự trừ chi phí thẩm mỹ khuôn mặt 70.000.000 đồng, tạm thời tôi không yêu cầu bồi thường. Sau này tôi sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Tại cơ quan điều tra và tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 26/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng anh D, chị Đ trình bày: Ngày 05/02/2024, trong khi ăn nhậu đối tượng Trần Văn T đã dùng ly thủy tinh của gia đình tôi đánh anh Nguyễn Đồng T1 gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra gia đình tôi đã tự dọn dẹp, về cái ly thủy tinh giá trị không lớn. Do vậy, trong vụ án này tôi không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng, kết luận bị cáo phạm tội “ Cố ý gây thương tích ” theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường về khoản tiền mất thu nhập của người bệnh từ 05/02/2024 – 06/02/2024 là 2 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 600.000 đồng; tiền mất thu nhập không đi lại được sau khi xuất viện từ ngày 07/02/2024 – 12/3/2024 là 35 ngày x 300.000 đồng = 10.500.000 đồng; và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng = 23.400.000 đồng. Tổng cộng: **33.900.000 đồng**, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bị hại nên đề nghị HĐXX ghi nhận. (Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 10.000.000 đồng, và nộp khắc phục hậu quả tại chi cục Thi hành án dân sự số tiền 20.000.000 đồng, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.900.000 đồng).

Đối với khoản chi phí điều trị, thuê xe đi lại 18.000.000 đồng và khoản tiền dự trừ chi phí thẩm mỹ khuôn mặt 70.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại tạm thời không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị HĐXX không xem xét. Dành riêng quyền khởi kiện của bị hại khi có đơn yêu cầu.

Đối với phần thiệt hại cái ly thủy tinh, tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt ngày 26/12/2024 vợ chồng chị Đ, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ thủy tinh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian địa điểm phạm tội, công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/02/2024, tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Trần Văn T đã cùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào cùng mắt của anh Nguyễn Đồng T1 gây thương tích với tỷ lệ 15%. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích ” – theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả xảy ra HĐXX thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi, trong lúc ăn nhậu, không kìm chế bản thân nên đã dùng cái ly thủy tinh (loại có quai) đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng trán, mũi, miệng, cằm của anh T1 gây thương tích, làm để lại nhiều vết sẹo và mất thẩm mỹ về khuôn mặt anh T1, là thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại. Ngoài ra bị cáo có di ruột là Võ Thi L có công cách mạng được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bị hại, yêu cầu bị cáo bồi thường về khoản tiền mất thu nhập của người bệnh từ 05/02/2024 – 06/02/2024 là 2 ngày x 300.000 đồng/ ngày = 600.000 đồng; tiền mất thu nhập không đi lại được sau khi xuất viện từ ngày 07/02/2024 – 12/3/2024 là 35 ngày x 300.000 đồng = 10.500.000 đồng; và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/ tháng = 23.400.000 đồng. Tổng cộng: **33.900.000 đồng**, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bị hại nên HĐXX ghi nhận. (Bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại 10.000.000 đồng, và nộp khắc phục hậu quả tại chi cục Thi hành án dân sự số tiền 20.000.000 đồng, đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chi trả cho bị hại số tiền trên, nên cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại 3.900.000 đồng).

Riêng hai khoản chi phí điều trị, thuê xe đi lại 18.000.000 đồng và khoản tiền dự trừ chi phí thẩm mỹ khuôn mặt 70.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị hại tạm thời không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xem xét. Dành riêng quyền khởi kiện của bị hại khi có đơn yêu cầu.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ thủy tinh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Các điều 585, 587, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền **3.900.000 đồng**.

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện T chi trả cho bị hại **20.000.000 đồng** tại biên lai thu tiền số 0000020 ngày 11/11/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: Một số mảnh vỡ thủy tinh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 195.000 đồng án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THSDS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình

